

**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT**

NHÃN HỘP

Lần đầu: 01 / 1 / 2018

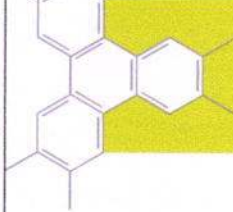
KEEP OUT OF THE REACH OF CHILDREN.
READ CAREFULLY THE LEAFLET
BEFORE USE

ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
TRƯỚC KHI DÙNG

Furlac

Furosemid 20mg/2ml

Rx Thuốc bán theo đơn



Thuốc tiêm

Furlac

Furosemid 20mg/2ml

5 ampoules/5 ống

For IM & IV/Tiêm bắp & tĩnh mạch

Furlac
Furosemid 20mg/2ml



Batch No/Số lô SX:
Mfg. Date /NSX:
Exp. Date/ HD:

Reg.No/SDK:.....

Nhà sản xuất:
CTY TNHH SX DP Mediac Pharma Italy
Khu công nghệ cao Hòa Lạc,
Huyện Thạch Thất - Hà Nội



Furosemid 20mg/2ml

Furlac

COMPOSITION:

Each 2ml ampoule contains:
Furosemid 20mg
Water for injection q.s.2ml

INDICATION, CONTRAINDICATION,

DOSE, ADMINISTRATION

AND OTHER INFORMATION:

Please see the leaflet insert

STORAGE:

Dry place, at temperature below 30°C,
protected from light

SPECIFICATION Manufacturers

TIÊU CHUẨN: TCS

THÀNH PHẦN:

Mỗi ống 2ml chứa:

Furosemid 20mg
Nước pha thêm vd 2ml

CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH,

LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG VÀ CÁC

THÔNG TIN KHÁC Xin đọc trong tờ

hướng dẫn sử dụng

BẢO QUẢN:

Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh
đmh sáng

NHÃN HỘP (50%)



Rx Thuốc bán theo đơn

Thuốc tiêm

Furlac

Furosemid 20mg/2ml

Nhà sản xuất:
 Công ty TNHH sản xuất dược phẩm Medlac Pharma Italy
 Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Huyện Thạch Thất, Hà Nội

Furlac
Furosemide 20mg/2ml

COMPOSITION:
 Each 2ml ampoule contains:
 Furosemid 20mg
 Water for injection q.s.2ml

INDICATION - CONTRAINDICATION/DOSAGE:
 Furosemid is used in the treatment of oedema.

Please see the leaflet insert

Dry place, at temperature below 30°C,
 protected from light

Keep out of the reach of children
 Read carefully the leaflet before use

Big Med/STK

Furlac
Furosemid 20mg/2ml

Thuốc tiêm

Furlac
Furosemid 20mg/2ml

Thuốc bán theo đơn

FURLAC
Furosemid 20mg/2ml
FOR IM & IV
TIÊM BẮP & TIÊM TĨNH MẠCH

MEDLAC
MEDLAC PHARMACY CO., LTD.

Thuốc tiêm
Hộp 50 ống

Furlac
Furosemid 20mg/2ml

Thành phần:
 Mỗi ống 2ml chứa:
 Furosemid 20mg
 Nước pha tiêm q.s.2ml

Chỉ định: Điều trị phù nề do bệnh tim mạch, bệnh thận mạn tính, phù nề do bệnh suy tim, phù nề do bệnh suy thận mạn tính.

Chống chỉ định: Không dùng cho bệnh nhân suy thận nặng, bệnh nhân đang điều trị bằng thuốc lợi tiểu khác.

Liều dùng: 20-40mg/ngày, chia 2 lần.

Chú ý: Không dùng cho bệnh nhân đang điều trị bằng thuốc lợi tiểu khác.

Thuốc bán theo đơn

Batch No/STK IS IS:
 Mfg. Date /Y/ID:
 Exp. Date/ MO:



NHÃN ÓNG



(Chữ màu vàng in lên ống thủy tinh màu nâu)



Rx Thuốc bán theo đơn

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC TIÊM

FURLAC

TRÌNH BÀY: Hộp 05 ống, Hộp 50 ống

THÀNH PHẦN

Mỗi ống chứa:

- Hoạt chất: Furosemid.....20mg
- Tá dược: Natri hydroxyd vừa đủlời pH 8,5
- Nước cất pha tiêm vừa đủ.....2ml

CÁC ĐẶC TÍNH ĐƯỢC LỰC HỌC

Furosemid là thuốc lợi tiểu dẫn chất sulfonamide thuộc nhóm tác dụng mạnh, nhanh, phụ thuộc liều lượng. Thuốc tác dụng ở nhánh lên của quai Henle, vì vậy được xếp vào nhóm thuốc lợi tiểu quai. Cơ chế tác dụng chủ yếu của furosemid là ức chế hệ thống đồng vận chuyển Na⁺, K⁺, 2Cl⁻, ở đoạn đáy của nhánh lên quai Henle, làm tăng thải trừ những chất điện giải này kèm theo tăng bài xuất nước. Cũng có sự tăng đào thải Ca⁺⁺ và Mg⁺⁺. Tác dụng lợi tiểu của thuốc mạnh, do đó kéo theo tác dụng hạ huyết áp, nhưng thường yếu. Ở người bệnh phù phổi, furosemid gây tăng thể tích tĩnh mạch, do đó làm giảm huyết áp tiền gánh cho thắt trái trước khi thấy rõ tác dụng lợi tiểu.

CÁC ĐẶC TÍNH ĐƯỢC ĐỘNG HỌC

Khi tiêm tĩnh mạch, tác dụng của thuốc thể hiện sau khoảng 5 phút và kéo dài khoảng 2 giờ. Với người bệnh phù nặng, khả dụng sinh học của thuốc giảm, có thể do ảnh hưởng trực tiếp của việc giảm hấp thu đường tiêu hóa. Một phần ba lượng thuốc hấp thu được thải trừ qua thận, phần còn lại thải trừ qua nước tiểu, chủ yếu dưới dạng không chuyển hóa, thuốc thải trừ hoàn toàn trong 24 giờ.

Furosemid qua được hàng rào nhau thai và vào trong sữa mẹ.

CHỈ ĐỊNH

Furosemid được dùng chủ yếu để điều trị phù và tăng huyết áp, có giá trị trong một số trường hợp khi liệu pháp thiazid và mercurial thất bại. Phù do tim đã kháng với liệu pháp glycoside, cổ trướng do xơ gan tắc nghẽn cơ học hay phù suy tim do thận. Phù ngoại biên do tắc nghẽn cơ học hoặc do biến đổi thành tĩnh mạch. Phối hợp với thuốc trị tăng huyết áp để điều trị tăng huyết áp vừa và nhẹ.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Viêm thận cấp, nồng độ kali huyết thấp. Mẫn cảm với Furosemid, và các dẫn chất sulphonamid. Suy thận hoặc vô niệu do các thuốc gây độc đối với thận và gan. Suy thận liên quan đến hôn mê gan.

THẬN TRỌNG

Furosemid là một thuốc gây lợi tiểu mạnh, do đó nếu sử dụng liều quá cao có thể gây mất nhiều nước và chất điện giải, vì thế cần phải theo dõi cẩn thận khi dùng thuốc.

Thận trọng khi dùng Furosemid cho bệnh nhân xơ gan cổ trướng, trường hợp này nên tiến hành liệu pháp trong bệnh viện.

Trong trường hợp hôn mê gan và mất chất điện giải, không nên sử dụng Furosemid cho đến khi tình trạng cơ bản được cải thiện.

Bổ sung KCl và nếu cần, dùng chất đối kháng aldosterone để dự phòng nguy cơ giảm kali huyết và nhiễm kiềm chuyển hóa.

Nếu tăng nitơ huyết, vô niệu, bệnh thận nặng và tiến triển xảy ra trong quá trình điều trị, nên ngưng sử dụng Furosemid.

Những trường hợp ù tai và suy giảm thính lực có phục hồi hoặc không phục hồi được cho là độc tính của Furosemid lên thính giác do tiêm nhanh, do suy thận trầm trọng, do liều dùng vượt quá nhiều lần liều chỉ định hoặc do dùng cùng lúc với các kháng sinh loại aminoglycosid, acid ethacrynic và những thuốc độc tính trên tai khác.

Giảm natri huyết có thể xuất hiện ở bệnh nhân bị suy tim sung huyết nghiêm trọng mà lại phù nặng, đặc biệt khi dùng liều cao Furosemid phối hợp với chế độ dinh dưỡng ít muối ăn.

Furosemid có thể làm giảm bài tiết calci qua nước tiểu, đôi khi gây tăng calci huyết nhẹ. Không nên dùng Furosemid cho bệnh nhân bị tăng calci huyết, đặc biệt là người cao tuổi dễ nhạy cảm với sự mất cân bằng điện giải.

Thận trọng khi dùng thuốc ở những bệnh nhân bị phì đại tuyến tiền liệt hoặc thiếu niệu vì thuốc có thể gây bị tiểu cấp.

Tình tương kỵ: Dung dịch tiêm truyền furosemid cần môi trường kiềm nhẹ hoặc trung tính, dung dịch acid gây kết tủa thuốc, không được phối hợp bất cứ thuốc gì vào dịch truyền hoặc bơm tiêm có chứa furosemid.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Chưa có những nghiên cứu đầy đủ trên phụ nữ mang thai. Chỉ sử dụng Furosemid cho phụ nữ mang thai khi lợi ích điều trị cao hơn nguy cơ có thể xảy ra cho bào thai.

Vì thuốc có bài tiết vào sữa nên cần thận trọng khi sử dụng Furosemid cho bà mẹ nuôi con bằng sữa mẹ.

TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC KHI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Nhìn chung Furosemid không ảnh hưởng đến khả năng lái xe hay vận hành máy móc. Tuy nhiên, cũng như nhiều thuốc khác, Furosemid có thể gây ra chóng mặt ở một số bệnh nhân. Do đó cần thận trọng trong việc điều khiển máy móc trong quá trình dùng Furosemid.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN (ADR)

Phần lớn những tác dụng phụ liên quan đến việc điều trị Furosemid là mất cân bằng điện giải bao gồm giảm natri huyết, giảm kali huyết và nhiễm kiềm do giảm chlo huyết, đặc biệt sau khi dùng liều cao hoặc điều trị kéo dài. Không giống thuốc lợi tiểu thiazide, Furosemid làm tăng sự đào thải của calci qua nước tiểu.

Nhiễm calci thận có xảy ra khi dùng Furosemid cho trẻ thiếu tháng.

Furosemid có thể gây tăng đường huyết và đường niệu, nhưng có lẽ tác dụng phụ này nhẹ hơn so với khi dùng các thuốc lợi tiểu thiazid. Thuốc có thể gây tăng acid uric huyết và gây ra cơn gout kịch phát ở một số bệnh nhân.

Những tác dụng phụ khác ít xảy ra hơn như rối loạn tiêu hóa, mờ mắt, chóng mặt, nhức đầu và hạ huyết áp thể đứng, phát ban, da nhạy cảm với ánh sáng, mắt bạch cầu không hạt, giảm tiểu cầu, giảm bạch cầu.

Viêm tụy thường gặp khi dùng liều cao và vàng da ở mắt từng được ghi nhận. ù tai và giảm thính lực hiếm khi xảy ra khi tiêm nhanh liều cao Furosemid.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Liều điều trị phù: Liều thông thường tiêm bắp hoặc tiêm tĩnh mạch chậm là 20 - 40mg.

Trong phù phổi, có thể nhắc lại liều này tùy theo đáp ứng của bệnh nhân

Trẻ em: Trẻ em từ 1 đến 5 tuổi dùng liều 0,5 - 1,5mg/kg hoặc liều 5mg. Trẻ từ 6 đến 12 tuổi dùng liều 10mg.

* Điều trị thiếu niệu-vô niệu trong suy thận cấp hoặc mạn: Liều dùng là 250mg Furosemid pha trong 225ml dịch truyền natri chloride, truyền tĩnh mạch với thời gian khoảng 1 giờ.

Nếu lượng nước tiểu đào thải không đủ trong giờ tiếp theo, dùng 500mg pha trong 450ml dịch truyền, truyền trong khoảng 2 giờ, và sau đó dùng 1g pha trong 400ml dịch truyền, truyền trong khoảng 4 giờ.

Nếu đáp ứng tốt, liều hữu hiệu lên đến 1g có thể dùng hàng ngày và nên chia thành các liều 250mg.

* Điều trị suy chức năng thận mạn: Liều khởi đầu: 250mg pha trong 250ml dịch truyền, truyền trong 1 giờ.

Nếu cần thiết có thể tăng liều lên 250mg mỗi 4-6 giờ, tối đa là 2g, liều hữu hiệu có thể dùng hàng ngày. Cần thiết phải kiểm tra bằng các phép thử khi muốn dùng những liều này.

* Điều trị tăng huyết áp mạn tính: 40mg x 2 lần/ngày.

Furosemid không nên tiêm tĩnh mạch với tốc độ vượt quá 4mg/phút, không được trộn thuốc trong cùng một bơm tiêm với những thuốc khác.

Liều dùng có thể được điều chỉnh theo tuổi và triệu chứng.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Furosemid có thể làm tăng độc tính thận của những kháng sinh nhóm cephalosporin như cephalothin khi sử dụng đồng thời.

Furosemid có thể làm tăng độc tính trên tai của những kháng sinh nhóm aminoglycoside.

Tương tự những thuốc lợi tiểu khác, furosemid làm tăng hoạt tính hạ huyết áp của những thuốc trị tăng huyết áp. Đặc biệt thận trọng khi phối hợp furosemid với chất ức chế enzym chuyển do có khả năng gây giảm huyết áp mạnh.

Bệnh nhân dùng salicylate cùng với furosemid như trong bệnh thấp khớp có thể xuất hiện độc tính của salicylate ngay ở liều thấp do hai thuốc này cạnh tranh đào thải ở thận.

Furosemid có xu hướng đối kháng với tác dụng gây giãn cơ của tubocurarine và có thể làm tăng hoạt tính của succinylcholin khi sử dụng đồng thời.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ

Những dấu hiệu và triệu chứng chủ yếu của quá liều furosemid là mất nước, giảm thể tích máu, hạ huyết áp, mất cân bằng điện giải, giảm kali huyết và nhiễm kiềm giảm chlo huyết và kéo dài tác dụng lợi tiểu. Sử dụng những biện pháp hỗ trợ và bù nước cùng chất điện giải đã mất. Tiến hành thường xuyên những xét nghiệm điện giải, nồng độ CO₂ và huyết áp. Thông tiểu phải được bảo đảm ở bệnh nhân bị liệt tiểu. Thăm phân máu không loại trừ được furosemid.

BẢO QUẢN, HẠN DÙNG, TIÊU CHUẨN

Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn: TCCS

KHUYẾN CÁO

Đề xa tầm tay của trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Thuốc này chỉ dùng theo sự kê đơn của bác sĩ

Không dùng thuốc đã biến màu, hết hạn sử dụng...
Muốn biết thêm thông tin xin hỏi ý kiến của Bác sĩ

Nhà sản xuất:

CÔNG TY TNHH SX DƯỢC PHẨM MEDLAC PHARMA ITALY

Khu công nghiệp công nghệ cao, Khu công nghệ cao Hoà Lạc
KM29, đường cao tốc Lăng - Hoà Lạc, Huyện Thạch Thất, Hà Nội

Điện: 0433594101 Fax: 0433594105



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh